

**BẢNG ĐIỂM**  
**LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 12**  
**Hình thức đào tạo không tập trung; Thời gian học từ ngày 03/10/2022 đến ngày 24/11/2023**

TT	Họ và tên	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử	Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất TBCN và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH	Nội dung cơ bản của CNXH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương	Kiến thức bổ trợ	Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế	Khóa luận/ thi tốt nghiệp	Trung bình toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
1	Ngô Tuấn Anh	6,50	7,50	7,00	7,50	7,25	7,50	7,50	7,00	7,25	6,25	7,00	7,00	6,75	8,50	7,08	7,16	Khá	
2	Dương Việt Bắc	6,50	6,00	6,50	7,00	6,50	7,00	7,50	7,00	7,00	6,75	6,00	7,00	6,75	8,50	6,67	6,82	Trung bình	
3	Nông Thị Bích	6,50	7,75	7,00	7,00	7,25	7,25	7,50	7,25	8,00	8,00	7,00	7,50	8,25	8,50	7,67	7,51	Khá	
4	Nguyễn Thị Bích	7,75	7,75	7,50	7,75	8,00	8,00	8,25	7,75	7,75	8,00	7,00	8,00	8,00	8,50	7,75	7,84	Khá	
5	Lê Văn Bình	7,00	7,50	7,00	8,00	7,50	7,00	7,50	7,50	7,75	6,00	7,50	7,50	7,00	8,00	7,67	7,40	Khá	
6	Bế Thị Cẩm	7,00	7,00	6,50	7,50	7,50	7,75	7,75	6,75	7,00	6,25	7,00	7,00	8,00	8,00	7,00	7,18	Khá	

H. H. H.

TT	Họ và tên	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử	Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất TBCN và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH	Nội dung cơ bản của CNXH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương	Kiến thức bổ trợ	Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế	Khóa luận/ thi tốt nghiệp	Trung bình toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
7	Nông Văn Cương	7,00	6,50	6,50	7,00	7,50	7,50	7,00	7,00	8,00	6,50	7,00	7,50	7,00	8,00	7,25	<b>7,16</b>	<b>Khá</b>	
8	Phạm Minh Chi	6,50	6,25	7,00	7,50	7,50	7,50	7,75	7,00	7,75	8,00	7,00	7,50	8,00	8,25	7,17	<b>7,35</b>	<b>Khá</b>	
9	Đàm Thị Hồng Chuyên	8,00	7,00	8,00	8,00	8,25	8,25	8,00	8,00	8,00	8,00	7,50	7,75	8,00	8,50	7,92	<b>7,94</b>	<b>Khá</b>	
10	Lê Quốc Dân	8,00	8,00	7,00	8,00	7,50	8,00	8,00	7,75	7,50	6,75	7,50	7,75	7,00	8,00	7,58	<b>7,62</b>	<b>Khá</b>	
11	Đàm Thị Diệu	8,00	7,75	7,50	7,75	8,00	8,00	8,50	8,25	7,75	8,00	8,50	8,00	8,25	8,00	8,50	<b>8,10</b>	<b>Giỏi</b>	
12	Triệu Thu Dị	7,75	8,00	8,00	7,75	8,25	8,00	8,25	8,25	8,00	8,00	8,25	8,00	8,25	8,50	8,25	<b>8,12</b>	<b>Giỏi</b>	
13	Vũ Anh Dũng	8,00	7,75	7,75	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,50	8,00	<b>8,00</b>	<b>Giỏi</b>	
14	Lục Đại Dương	6,50	5,50	6,50	7,00	7,00	7,25	7,00	7,50	7,00	5,75	7,00	7,50	7,25	8,00	7,08	<b>6,94</b>	<b>Trung bình</b>	
15	Ma Hồng Điệp	7,50	7,50	7,50	8,00	8,00	8,00	7,75	8,00	8,00	7,75	8,00	8,00	8,00	8,00	7,75	<b>7,84</b>	<b>Khá</b>	
16	Hoàng Thị Em	7,00	7,25	7,00	7,50	7,25	7,00	7,50	7,00	7,25	8,00	8,00	8,00	8,00	8,25	7,17	<b>7,44</b>	<b>Khá</b>	
17	Đặng Trường Giang	7,75	7,50	7,75	8,00	7,75	7,75	7,50	8,00	7,50	7,00	7,00	7,00	7,00	8,50	6,92	<b>7,46</b>	<b>Khá</b>	

24

TT	Họ và tên	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử	Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất TBCN và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH	Nội dung cơ bản của CNXH KH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương	Kiến thức bổ trợ	Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế	Khóa luận/ thi tốt nghiệp	Trung bình toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
18	Nông Thị Giang	6,50	7,50	6,50	7,50	7,00	7,50	7,00	6,75	7,00	6,00	7,00	7,00	7,00	8,00	7,25	<b>7,06</b>	<b>Khá</b>	
19	Đinh Thị Thu Giang	8,00	6,00	7,50	7,00	7,00	7,50	7,25	7,50	7,50	7,75	7,50	7,00	7,50	8,50	7,17	<b>7,35</b>	<b>Khá</b>	
20	Đỗ Trường Giang	6,50	6,75	7,25	7,50	6,50	7,25	7,75	7,00	7,25	7,75	7,50	7,50	7,75	8,00	7,00	<b>7,25</b>	<b>Khá</b>	
21	Lê Thu Hà	7,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,25	8,50	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,50	8,50	8,50	<b>8,13</b>	<b>Giỏi</b>	
22	Nông Thị Hà	8,00	6,75	7,75	7,00	7,50	7,25	7,25	7,50	8,00	6,75	7,50	7,50	7,75	8,50	6,92	<b>7,40</b>	<b>Khá</b>	
23	Vũ Thu Hà	8,00	8,00	7,75	8,00	7,50	7,75	8,25	8,25	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,25	8,25	<b>8,03</b>	<b>Giỏi</b>	
24	Nông Văn Hải	8,00	7,50	8,00	8,00	7,50	8,25	8,00	8,00	8,00	8,00	8,25	8,00	8,00	8,50	7,50	<b>7,91</b>	<b>Khá</b>	
25	Nông Thị Bích Hạnh	8,00	7,75	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,25	8,50	8,25	<b>8,07</b>	<b>Giỏi</b>	
26	Nông Thị Hằng	6,50	7,75	7,75	7,50	8,00	8,00	7,75	7,50	7,75	8,00	8,00	8,00	8,25	8,00	7,42	<b>7,71</b>	<b>Khá</b>	
27	Lý Xuân Hân	6,50	6,75	7,00	7,50	7,50	7,75	7,00	7,25	7,75	6,50	7,00	7,00	7,75	8,50	6,83	<b>7,19</b>	<b>Khá</b>	
28	Bế Thị Hòa	7,00	7,50	7,00	7,50	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	7,50	7,75	7,75	8,00	8,50	7,75	<b>7,75</b>	<b>Khá</b>	

TT	Họ và tên	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử	Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất TBCN và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH	Nội dung cơ bản của CNXH KH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương	Kiến thức bổ trợ	Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế	Khóa luận/ thi tốt nghiệp	Trung bình toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
29	Chu Minh Huệ	7,75	7,75	8,00	8,00	8,00	8,00	8,25	8,25	8,00	8,00	8,50	8,00	8,50	8,00	8,25	<b>8,10</b>	<b>Giỏi</b>	
30	Bê Quốc Huy	7,50	8,00	8,00	8,00	7,75	8,25	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,25	8,25	<b>8,03</b>	<b>Giỏi</b>	
31	Đoàn Đức Huy	7,00	7,50	7,00	7,50	8,00	8,00	7,50	8,00	7,00	7,75	7,50	7,50	8,00	8,25	7,50	<b>7,59</b>	<b>Khá</b>	
32	Nông Thị Hà Huyền	7,50	8,00	7,75	7,50	7,75	8,00	7,75	7,75	7,50	6,75	8,00	8,00	8,00	8,50	7,25	<b>7,68</b>	<b>Khá</b>	
33	Nông Thị Huyền	6,50	7,75	8,00	8,00	7,50	8,00	7,75	8,00	8,00	7,75	8,25	8,00	8,00	8,50	7,33	<b>7,76</b>	<b>Khá</b>	
34	Hoàng Thu Hường	8,00	8,00	8,00	8,00	8,25	8,00	7,75	8,00	7,75	8,00	8,00	8,00	8,25	8,00	8,50	<b>8,09</b>	<b>Giỏi</b>	
35	Ma Trung Kiên	6,50	6,50	7,50	7,50	7,50	7,00	8,00	7,25	7,75	6,25	7,00	7,25	7,25	8,00	7,33	<b>7,25</b>	<b>Khá</b>	
36	Nông Văn Khải	7,00	6,50	7,00	7,50	7,25	7,00	7,00	7,25	7,75	6,00	7,00	7,00	7,00	8,25	7,58	<b>7,19</b>	<b>Khá</b>	
37	Nông Tuấn Khải	7,00	6,25	6,75	7,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,50	7,33	<b>7,62</b>	<b>Khá</b>	
38	Phan Minh Khôi	7,50	7,25	7,00	6,00	7,50	7,25	7,75	7,50	7,50	7,25	8,00	7,75	7,50	8,00	7,00	<b>7,34</b>	<b>Khá</b>	
39	Nông Văn Khởi	7,50	6,00	7,25	6,50	6,50	7,00	7,50	6,75	7,75	7,25	7,50	7,50	7,25	8,25	7,25	<b>7,19</b>	<b>Khá</b>	

TT	Họ và tên	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử	Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất TBCN và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH	Nội dung cơ bản của CNXH KH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương	Kiến thức bổ trợ	Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế	Khóa luận/ thi tốt nghiệp	Trung bình toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
40	Hoàng Thị Liên	7,00	6,75	6,75	7,00	7,50	6,75	7,75	7,75	7,75	8,00	7,50	8,00	8,25	8,50	7,50	7,51	Khá	
41	Hoàng Ngọc Linh	7,00	7,75	7,75	7,25	7,25	6,50	8,00	8,00	7,50	8,00	8,00	7,50	7,50	8,25	7,33	7,54	Khá	
42	Đào Diệu Linh	8,00	8,25	7,75	8,25	7,75	8,00	8,00	8,25	7,75	8,00	8,00	8,00	8,50	8,50	7,50	7,97	Khá	
43	Nguyễn Thị Thùy Linh	7,00	6,50	7,75	7,50	7,50	7,00	7,50	7,00	7,50	7,25	7,25	7,75	7,50	9,00	7,42	7,43	Khá	
44	Nguyễn Thị Thùy Linh	7,50	6,75	7,25	6,25	7,75	7,75	7,75	7,50	8,00	7,50	7,75	8,00	8,00	8,25	7,83	7,62	Khá	
45	Nông Thị Loan	7,00	7,00	8,00	8,00	7,75	6,75	8,00	7,75	7,75	8,00	8,00	8,00	8,25	8,25	7,75	7,75	Khá	
46	Nguyễn Thế Long	7,75	8,00	8,00	8,00	8,00	7,50	8,00	8,25	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	7,33	7,85	Khá	
47	Hà Vũ Long	6,50	7,25	6,50	7,75	7,50	7,00	7,50	7,00	7,50	7,00	7,50	7,00	7,50	8,50	7,08	7,25	Khá	
48	Chu Tuấn Nam	6,50	5,75	7,00	7,50	7,75	7,00	8,00	8,00	7,25	7,50	7,25	7,25	7,50	8,00	7,00	7,25	Khá	
49	Hoàng Minh Ngọc	8,00	8,00	7,75	8,00	8,00	7,50	8,00	7,50	7,75	7,00	7,50	6,00	6,25	8,50	7,17	7,49	Khá	
50	Linh Thị Ngọc	8,00	7,25	8,00	8,00	7,75	8,00	8,00	8,00	8,25	8,00	8,25	8,00	8,00	8,50	7,67	7,94	Khá	

TT	Họ và tên	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử	Kinh tế chính trị về phương sản xuất TBCN và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH	Nội dung cơ bản của CNXH KH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương	Kiến thức bổ trợ	Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế	Khóa luận/ thi tốt nghiệp	Trung bình toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
51	Nguyễn Thị Oanh	7,00	8,25	7,75	8,25	8,00	8,00	8,00	8,50	8,25	8,25	8,00	8,25	7,50	8,50	8,50	<b>8,12</b>	<b>Giỏi</b>	
52	Phùng Mùi Phạm	7,50	7,25	6,75	7,50	8,00	7,75	8,00	6,75	7,50	8,00	7,50	8,00	8,00	8,50	7,75	<b>7,66</b>	<b>Khá</b>	
53	Lý Thế Phi	7,50	7,25	8,00	8,00	7,25	7,75	7,50	7,50	7,25	7,25	7,25	7,50	8,00	8,50	7,17	<b>7,53</b>	<b>Khá</b>	
54	Nguyễn Minh Phương	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,25	8,00	8,00	8,00	8,00	9,00	8,25	<b>8,12</b>	<b>Giỏi</b>	
55	Trương Thị Thanh Tâm	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,25	8,00	<b>8,01</b>	<b>Giỏi</b>	
56	Chu Thị Tuyên	8,00	6,50	7,00	7,50	6,50	7,00	7,50	7,00	7,25	7,50	7,50	7,50	7,00	8,25	6,83	<b>7,21</b>	<b>Khá</b>	
57	Đàm Thị Tư	7,00	7,25	6,75	7,00	7,25	6,75	7,50	7,50	7,25	7,50	7,50	7,50	7,50	8,50	7,00	<b>7,28</b>	<b>Khá</b>	
58	Hoàng Văn Thành	7,00	7,25	7,00	7,25	7,25	7,50	8,00	8,25	8,00	8,00	8,00	8,00	7,50	8,50	7,00	<b>7,56</b>	<b>Khá</b>	
59	Dương Thị Thiều	7,00	6,75	7,75	7,00	7,25	7,50	7,00	7,75	7,00	7,25	7,75	7,50	8,00	8,50	7,25	<b>7,40</b>	<b>Khá</b>	
60	Hoàng Lê Thông	7,00	6,00	6,75	7,25	7,50	7,50	7,00	7,00	8,00	7,00	7,25	7,25	7,00	8,00	6,92	<b>7,13</b>	<b>Khá</b>	
61	Hà Thị Minh Thu	7,50	6,75	7,50	7,75	7,00	7,50	7,50	8,00	8,00	7,50	7,25	7,75	8,00	8,50	7,50	<b>7,59</b>	<b>Khá</b>	

TT	Họ và tên	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử	Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất TBCN và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH	Nội dung cơ bản của CNXH KH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương	Kiến thức bổ trợ	Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế	Khóa luận/ thi tốt nghiệp	Trung bình toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
62	Nguyễn Thị Lệ Thu	8,00	7,75	8,00	8,25	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,25	8,25	<b>8,06</b>	<b>Giỏi</b>	
63	Hoàng Bích Thủy	8,00	7,25	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	7,75	7,75	8,00	7,75	8,00	8,50	8,50	7,75	<b>7,93</b>	<b>Khá</b>	
64	Lê Thị Thu	7,50	6,75	7,50	7,50	7,75	7,75	7,75	7,75	8,00	7,75	7,75	7,50	7,25	8,50	7,42	<b>7,60</b>	<b>Khá</b>	
65	Đàm Thị Thương	7,50	7,00	7,75	7,75	7,50	7,50	8,00	8,00	8,00	7,75	8,00	7,50	7,25	8,50	7,50	<b>7,68</b>	<b>Khá</b>	
66	Lâm Hồng Trang	8,00	7,75	7,50	8,25	8,00	8,00	8,00	8,50	8,00	8,00	8,00	8,25	8,00	8,50	8,50	<b>8,13</b>	<b>Giỏi</b>	
67	Lương Văn Trọng	7,50	7,25	7,50	7,75	7,75	7,25	7,50	8,00	7,50	7,25	7,50	7,50	7,50	8,00	7,58	<b>7,56</b>	<b>Khá</b>	
68	Hoàng Thị Uyên	7,50	7,00	7,75	7,25	7,25	7,50	7,50	7,25	8,00	7,75	7,75	8,00	8,00	8,50	7,33	<b>7,59</b>	<b>Khá</b>	
69	Mạc Thị Uyên	7,50	6,50	7,50	7,50	7,25	8,00	7,50	8,00	7,75	7,50	7,75	7,50	7,50	8,50	7,33	<b>7,54</b>	<b>Khá</b>	
70	Hoàng Thị Yến	8,00	7,50	7,25	8,00	8,00	8,00	7,50	8,25	8,00	7,50	7,50	7,50	7,50	8,00	7,42	<b>7,69</b>	<b>Khá</b>	
71	Mã Hồng Nhung	8,00	7,50	7,25	8,25	7,75	7,25	8,00	8,00	7,75	8,25	8,25	8,00	8,25	8,25	7,67	<b>7,87</b>	<b>Khá</b>	
72	Đinh Thị Hậu (TC K11)	7,75	8,00	8,25	7,25	7,00	7,75	7,50	7,50	7,75	8,00	7,50	7,50	7,50	8,50	7,33	<b>7,63</b>	<b>Khá</b>	

TT	Họ và tên	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử	Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất TBCN và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH	Nội dung cơ bản của CNXH và Nhận thức về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương	Kiến thức bổ trợ	Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế	Khóa luận/ thi tốt nghiệp	Trung bình toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
73	Nguyễn Đình Chinh (TC K10)	6,00	7,00	6,00	6,75	6,50	6,00	6,00	7,25	7,50	7,00	6,00	6,75	6,50	8,00	6,92	6,71	Trung bình	
74	Phạm Ngọc Điệp (TC K8)	6,50	7,50	7,50	6,50	7,00	6,50	7,25	7,00	7,25	7,25	7,25	7,50	6,25	9,00	7,25	7,18	Khá	

**Danh sách ấn định: 74 học viên, được xếp loại 74 học viên.**

**Tổng hợp xếp loại:**

**Giỏi:** Điểm trung bình toàn khóa học từ 8,00 đến dưới 9,00: 14 học viên, bằng 18,92%.

**Khá:** Điểm trung bình toàn khóa học từ 7,00 đến dưới 8,00: 57 học viên, bằng 77,03%.

**Trung bình:** Điểm trung bình toàn khóa học từ 5,00 đến dưới 7,00: 03 học viên, bằng 4,05%./.

**GHI ĐIỂM**



**Triệu Văn Lượng**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO  
VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
TRƯỜNG PHÒNG**



**Đoàn Thị Vân Thúy**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trịnh Thị Ánh Hoa**